

Bản án số: 170/2023/HS-ST
Ngày 09 - 8 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tài

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Điệp

Ông Bùi Phước Đ

- Thư ký Tòa án: Bà Nguyễn Thị Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Hải Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 167/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1983 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 9, xã K, huyện N1, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Phạm Thị X; có vợ là Đặng Thị T có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 02/2007/HSST ngày 26/01/2007, bị Tòa án nhân dân huyện N1, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Đến ngày 26/04/2008, chấp hành xong bản án. Tại Bản án số 46/2009/HSST ngày 17/02/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Đến ngày 26/12/2009, chấp hành xong bản án. Tại Bản án số 60/2014/HSST ngày 19/5/2014, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Đến ngày 25/10/2014, chấp hành xong bản án. Tại Bản án số 57/2017/HSST ngày 06/6/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 và 01 năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ” quy định tại khoản 1 Điều 311 Bộ luật hình sự năm 1999. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 03 năm tù. Đến ngày

30/5/2019, chấp hành xong bản án; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 27/01/2023 đến ngày 03/02/2023 chuyển sang tạm giam cho đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Anh Đ là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Vào khoảng đầu tháng 12 năm 2022, Đ đến khu vực vòng xoay thuộc ấp B2, xã P1, huyện N mua của người đàn ông tên “B1” (không rõ lai lịch) một gói ma túy với giá 200.000 đồng mang về sử dụng một phần, còn lại cất giấu. Đến khoảng 23 giờ ngày 26/01/2023, Đ giấu gói ma túy vào túi phía trước quần đang mặc rồi điều khiển xe mô tô biển số 37M1-849.34 đi đến đoạn đường H thuộc khu phố P, thị trấn H1 thì bị Công an thị trấn H1 kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng liên quan đến việc phạm tội: 01 (một) gói nylon hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (đã được niêm phong); 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen của Đ dùng liên lạc mua ma túy;

Tài sản thu giữ không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả 01 điện thoại di động hiệu Iphone11 Promax, màu vàng và 01 xe mô tô biển số 37M1-849.34 cho Nguyễn Anh Đ

Tại Kết luận giám định số 165/KL-KTHS ngày 02/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1690gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 0,1281gam.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong ký hiệu số 165/KL-KTHS ngày 02/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen của Đ.

Tại bản cáo trạng số: 161/CT.VKS ngày 04/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Anh Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Nguyễn Anh Đ từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù;

Về các biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong ký hiệu số 165/KL-KTHS ngày 02/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen của Đ.

- Lời nói sau cùng bị cáo xin Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Giai đoạn điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đ khai nhận: Vào khoảng đầu tháng 12 năm 2022, bị cáo đến khu vực vòng xoay thuộc ấp B2, xã P1, huyện N mua của người đàn ông tên “Bé” (không rõ lai lịch) một gói ma túy với giá 200.000 đồng mang về sử dụng một phần, còn lại cất giấu. Đến khoảng 23 giờ ngày 26/01/2023, bị cáo giấu gói ma túy vào túi phía trước quần đang mặc rồi điều khiển xe mô tô biển số 37M1-849.34 đi đến đoạn đường H thuộc khu phố P, thị trấn H1 thì bị Công an thị trấn H1 kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, kết luận giám định và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Anh Đ phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy và làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Theo kết luận giám định số ma túy thu giữ của bị cáo là loại Methamphetamine có trọng lượng là 0,1690gam. Mục đích bị cáo mua ma túy về để sử dụng. Bị cáo biết việc sử dụng ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì nghiện ma túy nên vẫn cố ý thực hiện việc phạm tội, cho thấy bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật. Hiện nay tệ nạn này diễn ra hết sức phức tạp, lôi kéo nhiều người vào con đường nghiện ngập là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

[6] Đối với người đàn ông tên B1 đã bán ma túy cho bị can Đ, hiện chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp với quy định pháp luật.

[7] Về các biện pháp tư pháp: 01 gói niêm phong sau giám định số 165/KL-KTHS ngày 02/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại Nokia màu đen sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ, xử lý vật chứng và đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu ... sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Đ 2 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2023.

Các biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong sau giám định số 165/KL-KTHS ngày 02/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại Nokia màu đen.

Tang vật hiện Cơ quan Thi hành án dân sự huyện N đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/7/2023.

Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAT, VKS tỉnh ĐN;
- VKS, CA, THA cùng cấp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Vp.

Nguyễn Hữu Tài